

# Đơn đặt hàng / Purchase Order

Được phê duyệt bởi: Phạm Thị Ngọc Xuyên



|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <div><div>Thông tin xuất hóa đơn (Billing Information)</div><div>CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE</div><div>Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam</div><div>MST: 0104918404</div><div>Địa chỉ giao hàng (Delivery Address)</div><div>4884-WM+ HCM 23/2 đường số 9</div><div>4884 - WM+ HCM 23/2 đường số 9</div><div>23/2 đường số 9, Khu phố 4, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh Việt Nam</div><div>2471066866-48841</div></div> | <div><div>Thông tin đơn hàng (Information)</div><div>Số đơn hàng (PO No.)</div><div>Ngày đặt hàng (PO date)</div><div>Nhóm đặt hàng (Purchaser)</div><div>Người đặt hàng (Purchaser)</div><div>Số điện thoại</div><div>Email</div><div>Ngày giao (Delivery Date)</div><div>Ghi chú</div><div>4180615234</div><div>29.11.2025</div><div>105 - Hàng đông lạnh</div><div>Phạm Thị Ngọc Xuyên</div><div>0903130637</div><div>xuyenptn@winmart.masangroup.com</div><div>05.12.2025</div><div></div></div> |
| <div><div>Nhà cung cấp (Supplier): 0002010660</div><div>CTY CP ĐẠI THUẬN PHÂN PHỐI</div><div>59-61 Nguyễn Trường Tộ, Phường Xóm Chiếu,</div></div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

| Stt<br>(No.)                                    | Tên hàng<br>(Item Description)                    | Mã vạch<br>(Barcode) | Số lượng<br>(Quantity) | ĐVT<br>(Unit) | Đơn giá<br>(Unit Price) | Thành tiền (VND)<br>(Amount) |
|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------|------------------------|---------------|-------------------------|------------------------------|
| 10                                              | 10006161<br>BINGGRAE Kem dừa lưới cây 80ml        | 8801104122504        | 20                     | CAI           | 20,223                  | 404,460                      |
| 11                                              | 10006161<br>BINGGRAE Kem dừa lưới cây 80ml        | 8801104122504        | 20                     | CAI           | 0                       | 0                            |
| 20                                              | 10006158<br>BINGGRAE Kem bánh cá đậu đỏ gói 150ml | 8801104190718        | 24                     | CAI           | 24,610                  | 590,640                      |
| 21                                              | 10006158<br>BINGGRAE Kem bánh cá đậu đỏ gói 150ml | 8801104190718        | 24                     | CAI           | 0                       | 0                            |
| 30                                              | 10321388<br>BINGGRAE Kem bánh cá trà xanh 150ml   | 8801104305136        | 24                     | CAI           | 24,610                  | 590,640                      |
| 31                                              | 10321388<br>BINGGRAE Kem bánh cá trà xanh 150ml   | 8801104305136        | 24                     | CAI           | 0                       | 0                            |
| Tổng giá trị trước thuế (Total excl VAT amount) |                                                   |                      |                        |               |                         | 1,585,740                    |
| - 5% (VAT)                                      |                                                   |                      |                        |               |                         | 0                            |
| - 8% (VAT)                                      |                                                   |                      |                        |               |                         | 126,859.2                    |
| - 10% (VAT)                                     |                                                   |                      |                        |               |                         | 0                            |
| - 15% (VAT)                                     |                                                   |                      |                        |               |                         | 0                            |
| Thuế GTGT (VAT Amount)                          |                                                   |                      |                        |               |                         | 126,859.2                    |
| Tổng giá trị đơn hàng (Total amount)            |                                                   |                      |                        |               |                         | 1,712,599.2                  |

**Người lập đơn hàng**  
(Created By)

**Quản lý ngành hàng**  
(Department Manager)

**Quản lý siêu thị**  
(Store Manager)

**Giám đốc cấp 2**  
(Regional Director)

**Nhà cung cấp lưu ý:**

- Giá mua trên đơn đặt hàng là giá mua chính thức, nếu có chênh lệch so với báo giá thì báo lại nhân viên đặt hàng để điều chỉnh giá trước khi giao hàng.
- Vui lòng điền số đơn đặt hàng và mã nhà cung cấp vào hóa đơn và phiếu giao hàng.